

Bản số: 38/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26/02/2024

Về việc: “Xin ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Bích Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Nhật Tân

Ông Đặng Văn Thái

***-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông. Tô Tấn Cường – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

***-Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 287/2023/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2023, về việc: “Xin ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 91/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định; giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Nguyễn Thị H, sinh năm 1970, có mặt.

***Bị đơn*** Nguyễn Văn S, sinh năm 1977, vắng mặt.

***Cùng địa chỉ:*** Thôn A, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại các bản khai và tại phiên tòa hôm nay Nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày: Giữa chị với anh Nguyễn Văn S, tự nguyện tìm hiểu và vợ chồng chung sống, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph vào ngày 25/05/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh S không lo làm ăn, nhậu nhẹt, cờ bạc, nợ nần, bản thân anh đi làm không đưa tiền cho chị nuôi con, nên chị và anh S không chung sống với nhau hơn 05 năm. Nay chị H thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn trầm trọng, không tìm được tiếng nói chung nên chị H xin ly hôn anh S. Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị có 02 người con chung gồm Nguyễn Thành S1, sinh ngày

22/11/2013, Nguyễn Hữu Ph1, ngày 19/9/2011, hiện các con đang ở cùng chị, chị xin nuôi con không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Vợ chồng chị tự thỏa thuận, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra chị H không khai và không yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn Nguyễn Văn S vắng mặt tại phiên tòa. Mặc dù Tòa án đã tiến hành thực hiện việc tổng đạt và niêm yết nhiều lần theo quy định pháp luật nhưng bị đơn anh S vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị H ly hôn với anh S. Về quan hệ nuôi con chung chị H, anh S có 02 con chung tên Nguyễn Thành S1, sinh ngày 22/11/2013, Nguyễn Hữu Ph1, ngày 19/9/2011, hiện các con đang ở cùng chị H, nay chị xin nuôi con là phù hợp với nguyện vọng của các con nên đề nghị Hội đồng xét xử giao hai con cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con đề nghị Tòa không xét. Về quan hệ tài sản chung: Chị Hường khai tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu giải quyết, không có nợ chung nên đề nghị Tòa không xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là Nguyễn Văn S cư trú tại **Thôn A, xã Ph**, huyện T, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn anh S vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2].1 Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn S tự tìm hiểu tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 25/05/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Phước An, huyện T, tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa chị H và anh S là hợp pháp. Theo chị H khai trong thời gian sống chung vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh S không lo làm ăn, nhậu nhẹt, cờ bạc, nợ nần, bản thân anh S đi làm không đưa tiền cho chị nuôi con, nên chị

và anh S không chung sống với nhau hơn 05 năm. Hội đồng xét xử thấy rằng: Qua xác minh địa phương không nắm tình hình mâu thuẫn vợ chồng anh chị nhưng mâu thuẫn vợ chồng anh S , chị H ngày càng trầm trọng, khi anh chị không còn chung sống với nhau hơn 05 năm, không còn quan tâm nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, điều đó cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc khác anh S không đến Tòa xem như anh không mong muốn vun đắp cuộc hôn nhân. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của chị H xin ly hôn anh S là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2].2 Về quan hệ nuôi con chung: Chị H và anh S có 02 con chung tên Nguyễn Thành S1, sinh ngày 22/11/2013, Nguyễn Hữu Ph1, ngày 19/9/2011, hiện các con đang ở cùng chị H, nay ly hôn chị H xin nuôi con là phù hợp với nguyện vọng của các con nên được chấp nhận. Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng nên Tòa không xét.

[2].3. Về quan hệ tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết, không có nợ chung nên Tòa không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào Ngân sách Nhà nước. Tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp được khấu trừ vào án phí.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, 227 BLTTDS; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn S.

[2] Về quan hệ nuôi con chung: Giao hai con chung của chị H và anh S tên là Nguyễn Hữu Ph1, ngày 19/9/2011, Nguyễn Thành S1, sinh ngày 22/11/2013, cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, hiện các con đang ở cùng chị H. Chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xét. Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như tiền cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Tòa không xét.

[4] Về án phí DSST: Buộc Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ về án phí ly hôn sung vào Ngân sách Nhà nước. Tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0001353, ngày 01/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được khấu trừ vào tiền án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại Tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 26-02-2024). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

*Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành. Nếu bên phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ đã tuyên thì bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng thời gian chậm thi hành.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân Sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
  - VKSND huyện T;
  - CCTHADS huyện T;
  - Phòng KTNV -TAND tỉnh BĐ;
  - UBND xã Ph
- (Ngày 25/5/2011)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Bích Thủy**











